

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày 24-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dư Văn Khôi và ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thuận-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13a/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1976 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Vợ là Võ Thị M và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn T, sinh năm 1974 (đã chết).

Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q.

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn T:

1/ Ông Nguyễn S, sinh năm 1931; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là cha ruột của anh T. Có mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1937; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là mẹ ruột của anh T. (Vắng mặt, ủy quyền cho bà Đinh Thị H).

3/ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1975; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là vợ của anh T. (Có mặt)

4/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là con ruột của anh T. (Có mặt)

5/ Anh Nguyễn Công L, sinh năm 2003; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là con ruột của anh T. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Công L có bà Đinh Thị H, sinh năm 1975; Trú quán: thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q; là mẹ ruột của anh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/12/2019, bị cáo Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô hiệu DRIN, BKS 92F8-1581 từ dốc Tồn (thuộc thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q) theo hướng Tiên Phước - Trà My để về nhà bị cáo tại thôn d, xã t, huyện B. Đến đoạn đường km48+525 quốc lộ 40B, giáp ranh giữa thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Q, với thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Q bị cáo Q điều khiển xe bên phải theo hướng Tiên Phước về Trà My. Do xuống dốc nên bị cáo dậm số âm côn (xe về chế độ 0) nên xe chạy theo quán tính, đèn xe không sáng; Q sử dụng ánh sáng đèn pin đội trên đầu (Q không đội mũ bảo hiểm) để soi đường. Xe chạy xuống cuối dốc Tồn, qua đoạn đường vòng cua bên phải nhưng Q không bấm còi xe báo hiệu và vẫn điều khiển xe chạy qua vừa hết vòng cua thì lúc đó có anh Nguyễn T đang đi bộ phía trước bên phải đường nhưng Q không phát hiện được nên đã tông anh T làm anh T ngã xuống đường về hướng lòng đường bên trái, còn bị cáo và xe mô tô ngã xuống đường về phía lòng đường bên phải theo chiều đi của mình. Sau khi xảy ra tai nạn, Q bị thương ở vùng trán chảy nhiều máu và nhìn thấy người bị nạn nằm ở giữa đường nhưng không đến kiểm tra tình trạng của người bị nạn và giữ nguyên hiện trường mà dựng xe mô tô lên rồi nổ máy xe bỏ chạy về nhà mình. Sau đó, Q được gia đình chở đi xuống cơ sở y tế tư nhân để sơ cứu. Còn anh T sau khi ngã xuống đường thì bị thương nặng ở vùng đầu chảy nhiều máu, nằm bất động tại hiện trường và được anh Nguyễn H (anh ruột của anh T, nhà ở ngay trước đoạn đường xảy ra tai nạn) phát hiện cùng với mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Nam. Quá trình điều trị đến tối ngày 17/12/2019 thì anh T đã chết tại Bệnh viện và được gia đình đưa về nhà.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/12/2019 ghi nhận: Vị trí xảy ra tai nạn nằm trong đoạn đường thẳng giữa hai khúc cua ngoặt nguy hiểm, trong đó khúc cua đầu tiên nằm về bên phải hướng từ Tiên Phước - Trà My; lòng đường rộng 4,80 mét; hai bên đường có lề đất, cỏ rộng trung bình 02 mét. Điểm xảy ra tai nạn nằm ở bên phải đường và cách mép đường bên phải theo hướng Tiên Phước – Bắc Trà My là 0,74mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 287/GĐPY-PC09 ngày 31/12/2019 kết luận: Ông Nguyễn T chết ngày 17/12/2019 do chấn thương sọ não gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2020).

Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong.

Về vật chứng: Các vật chứng và các đồ vật liên quan đến vụ án như sau: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRIN, màu sơn Nâu, gắn BKS 92F8-1581 (xe có số khung G014DR001297, số máy FMG330042177, dung tích xilanh 97 cm³), xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng bộ phận đèn chiếu sáng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (xe máy) của xe hiệu DRIN, có BKS 92F8-1581, đứng tên chủ xe Bùi Văn Q; 01 (một) giấy phép lái xe số AF460142 mang tên Bùi Văn Q. Đây là tài sản của gia đình bị cáo và của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) nắp hộp đèn chiếu sáng bằng nhựa mêka trong của xe mô tô, có kích thước (16 x 10)cm (nắp hộp đèn đã cũ, bị nứt nhiều đường không rõ hình dạng và bị bể một mảng góc bên phải theo hướng nhìn vào, diện (5 x 9)cm); 01 (một) cái đèn pin vỏ nhựa màu vàng - đen, bóng đèn led, loại dùng đội đầu có dây thun màu đen, hiệu mickey-TD8068; 01 (một) đôi dép lười xỏ ngón màu vàng; 01 (một) cái kim bấm (kèm) có đầu bằng kim loại, cán tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ, bên ngoài cán tay cầm có quấn dây su màu đen. Đây là các vật chứng trong vụ án, không còn giá trị và giá trị sử dụng thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q khai nhận vụ tai nạn giao thông xảy ra vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2019, tại đoạn đường km48+525 quốc lộ 40B, giáp ranh giữa thôn 4, xã T, huyện T với thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Q làm ông Nguyễn T chết là do bị cáo gây ra. Nguyên nhân là do bị cáo điều khiển xe mô tô xuống dốc Tờn trong tình trạng âm côn, xe chạy theo quán tính nên đèn không sáng (bị cáo có sử dụng đèn soi mang trên đầu để quan sát đường), qua đoạn đường cua ngật, xuống dốc nhưng bị cáo không bóp còi và không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm nên đã tông vào anh T (anh T đang đi bộ), làm anh T bị thương nặng nằm trên đường quốc lộ 40B, bị cáo cũng bị ngã nhưng đã đứng dậy, bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Anh Nguyễn T đã được người nhà đưa đi bệnh viện cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên đến ngày 17/12/2019 thì anh T đã chết tại Bệnh viện. Như thế, bị cáo đã vi phạm khoản 3 khoản 4 Điều 5 của Thông tư số 13/2009/TT-BGT ngày 17/7/2009 của Bộ giao thông vận tải.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 287/GDPY-PC09 ngày 31/12/2019 kết luận: Ông Nguyễn T chết ngày 17/12/2019 do chấn thương sọ não gây suy hô hấp, suy tuần hoàn không hồi phục.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Như vậy, bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà

My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Bùi Văn Q là người đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc tham gia giao thông đường bộ thì phải tuân thủ đầy đủ theo quy định. Nhận thức rõ điều này nhưng vì chủ quan nên khi bị cáo điều khiển xe mô tô xuống dốc Tồn, qua khúc cua ngặt bị cáo không giảm tốc độ đến mức không còn nguy hiểm mà còn dậm chân số để âm côn, xe chạy theo quán tính nên đã tông vào anh Nguyễn T đang đi bộ trên đường. Gây tai nạn xong, bị cáo không cứu giúp người bị nạn mà bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm mặc cho anh T nằm trên đường quốc lộ. Hậu quả của hành vi này là gây thương tích rất nặng cho anh T, mặc dù được Bệnh viện cứu chữa nhưng do thương tích quá nặng nên đến ngày 17/12/2019 thì anh T đã chết tại bệnh viện. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh T là do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng của công dân.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã T. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ tai nạn này lỗi thuộc hoàn toàn về bị cáo, mặt khác sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ chạy nhằm trốn tránh trách nhiệm, để mặc bị hại nằm trên quốc lộ 40B, nơi có nhiều phương tiện giao thông qua lại. Mặc dù sau đó bị cáo được gia đình vận động ra đầu thú nhưng hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Vì vậy, đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My tại phiên tòa, cho bị cáo được hưởng án treo không tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nên không chấp nhận.

[4] Về dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRIN, màu sơn Nâu, gắn BKS 92F8-1581 (xe có số khung G014DR001297, số máy FMG330042177, dung tích xilanh 97 cm³), xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng bộ phận đèn chiếu sáng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (xe máy) của xe hiệu DRIN, có BKS 92F8-1581, đứng tên chủ xe Bùi Văn Q; 01 (một) giấy phép lái xe số AF460142 mang tên Bùi Văn Q. Đây là các tài sản của bị cáo và gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

01 (một) nắp hộp đèn chiếu sáng bằng nhựa mêka trong của xe mô tô, có kích thước (16 x 10)cm (nắp hộp đèn đã cũ, bị nứt nhiều đường không rõ hình dạng và bị bể một mảng góc bên phải theo hướng nhìn vào, diện (5 x 9)cm); 01 (một) cái đèn pin vỏ nhựa màu vàng - đen, bóng đèn led, loại dùng đội đầu có dây thun màu đen, hiệu mickey-TD8068 (đã qua sử dụng, không còn giá trị); 01 (một) đôi dép lười xỏ ngón màu vàng (đã qua sử dụng, không còn giá trị); 01 (một) cái kim bấm (kèm) có đầu bằng kim loại, cán tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ, bên ngoài cán tay cầm có quần dây su màu đen (đã qua sử dụng, không còn giá trị). Các đồ vật tạm giữ này đã qua sử dụng, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo các tài sản sau: 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DRIN, màu sơn Nâu, gắn BKS 92F8-1581 (xe có số khung G014DR001297, số máy FMG330042177, dung tích xilanh 97 cm³), xe cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng bộ phận đèn chiếu sáng (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô (xe máy) của xe hiệu DRIN, có BKS 92F8-1581, đứng tên chủ xe Bùi Văn Q; 01 (một) giấy phép lái xe số AF460142 mang tên Bùi Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nắp hộp đèn chiếu sáng bằng nhựa mêka trong của xe mô tô, có kích thước (16 x 10)cm (nắp hộp đèn đã cũ, bị nứt nhiều đường không rõ hình dạng và bị bể một mảng góc bên phải theo hướng nhìn vào, diện (5 x 9)cm); 01 (một) cái đèn pin vỏ nhựa màu vàng - đen, bóng đèn led, loại dùng đội đầu có dây thun màu đen, hiệu mickey-TD8068 (đã qua sử dụng, không còn giá trị); 01 (một) đôi dép lười xỏ ngón màu vàng (đã qua sử dụng, không còn giá trị); 01 (một) cái kim bấm (kèm) có đầu bằng kim loại, cán tay cầm bọc vỏ nhựa màu đỏ, bên ngoài cán tay cầm có quần dây su màu đen (đã qua sử dụng, không còn giá trị).

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

buộc bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/7/2020). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đại